

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

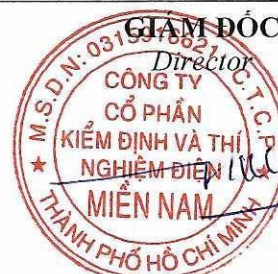
Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 909/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 15/05/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH LONG RICH (VIỆT NAM) Đường số 4, KCN trong KCX Linh Trung II, Phường Bình Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	PTN - ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Ủng cao su cách điện hạ áp <i>Low voltage insulating rubber boots</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Đôi/ 01 Pair
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	TN/QT-17; QCVN 15:2013/BLĐTBXH; TCVN 5588 – 1991; EN8020345/20348; Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	15/05/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ <i>Type</i> : ỦNG CAO SU CÁCH ĐIỆN HẠ ÁP Năm sản xuất/ <i>Date of manufacture</i> : Không rõ/ NA Điện áp làm việc/ <i>Working voltage</i> : 1 kV Tần số/ <i>Frequency</i> : 50/60 Hz Số quản lý/ <i>Serial No</i> : Không rõ/ NA Nhà sản xuất/ <i>Manufacture</i> : VICADI – Việt Nam
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ; ZGS-200KV
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	539/25/ETSC
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	Ủng cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / <i>The above insulated rubber boots meet technical standards</i>
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 11/2025 <i>Recommended next testing period:</i>	

Người Thực Hiện
*Executor***Nguyễn Đức Tiến Luyện****Nguyễn Quốc Hoàn**



Số/ No: 909/2025 TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 15/05/2025 Trang/ Page: 2/2
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ *Insulation Test ($M\Omega$):*

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level</i> ($M\Omega$)	Kết quả đo <i>Measurement results</i> ($M\Omega$)	Đánh giá <i>Assess</i>
Cực trong Ủng phải - Vỏ bồn <i>Iron bar in right boot - Case</i>	> 1,0	10.000	Đạt/ <i>Pass</i>
Cực trong Ủng trái - Vỏ bồn <i>Iron bar in left boot - Case</i>	> 1,0	10.000	Đạt/ <i>Pass</i>

10.3 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ *Industrial frequency alternating voltage:*

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage</i> (kV/s)	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ <i>Test dielectric strength</i>			
	- Ủng phải/ <i>Right</i>	5kV/ 60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
	- Ủng trái/ <i>Left</i>	5kV/ 60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>